

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 3 -2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Bà Nguyễn Thị Kim Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm K, thôn Tr, xã T, thành phố Q, tỉnh Q. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Minh Q, sinh năm 1996; thường trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Q; chỗ ở: Số 335B khu phố B, phường B1, thành phố D, tỉnh B3. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 4 năm 2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Đỗ Minh Q tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54, do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Q cấp ngày 15/5/2020.

Sau khi kết hôn và sống chung, vợ chồng chị H và anh Q thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không

có tiếng nói chung. Anh Q không quan tâm, phụ giúp về tài chính, chăm sóc cho gia đình. Hai vợ chồng anh chị đã ly thân thời gian dài, mỗi người có cuộc sống riêng, tình cảm không còn. Nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Lê Thảo V, sinh ngày 14/12/2020. Con chung đang ở chị H. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Bản tự khai ngày 01-3-2022, bị đơn anh Đỗ Minh Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 10 năm thì tự nguyện kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Q ngày 15/5/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung vài tháng thì xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống và ly thân cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh thống nhất.

Về con chung: Thống nhất anh và chị H có 01 con chung là cháu Đỗ Lê Thảo V, sinh ngày 14/12/2020. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu nên anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan.

Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Đỗ Minh Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54 do Ủy ban nhân

dân xã B, huyện B, tỉnh Q cấp ngày 15/5/2020 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Chị H và anh Q xác định quá trình chung sống với nhau vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện anh chị đã ly thân thời gian dài và không còn quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh Q đồng ý. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh Q có 01 con chung là Đỗ Lê Thảo V, sinh ngày 14/12/2020. Con chung dưới 36 tháng tuổi, quá trình tổ tụng chị H và anh Q đều thống nhất giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản : Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 70, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ H đối với anh Đỗ Minh Q về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ H được ly hôn với anh Đỗ Minh Q (Giấy chứng nhận kết hôn số 54, ngày 15/5/2020 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Q cấp).

- Về con chung: Anh Đỗ Minh Q giao con chung là Đỗ Lê Thảo V, sinh ngày 14/12/2020 cho chị Lê Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Mỹ H về việc không yêu cầu anh Đỗ Minh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Lê Thị Mỹ H và anh Đỗ Minh Q đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Q lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Q theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003714 ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngân